

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT



SÁNG KIẾN

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC
TRONG PHÂN MÔN TẬP ĐỌC CHO HỌC SINH
LỚP 3 TRƯỜNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**



Tác giả: **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**
Chức vụ: **Giáo viên**

Cư Jút, năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT



SÁNG KIẾN
MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC
TRONG PHÂN MÔN TẬP ĐỌC CHO HỌC SINH
LỚP 3 TRƯỜNG DÂN TỘC THIỂU SỐ



Lĩnh vực: **Chuyên môn**
Tác giả: **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**
Chức vụ: **Giáo viên**
Đơn vị : **Trường Tiểu học Y Jút**

Cư Jút, năm 2021

MỤC LỤC

1. MỞ ĐẦU	2
1. 1. Lý do chọn đề tài.	2
1. 2. Mục đích nghiên cứu.	3
1. 3. Đối tượng nghiên cứu.	3
1. 4. Phương pháp nghiên cứu.	3
1. 5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.	4
2. NỘI DUNG	5
2. 1. Cơ sở lý luận vấn đề.	5
2. 2. Đánh giá thực trạng.	6
2. 2. 1. Đặc điểm trường tiểu học Y Jút.	6
2. 2. 2. Thực trạng vấn đề.	6
2. 2. 3. Các biện pháp đã tiến hành giải quyết vấn đề.	8
2. 3. Kết quả đạt được.	18
3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	20
3. 1. Kết luận.	20
3. 2. Kiến nghị.	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

1. MỞ ĐẦU

1. 1. Lý do chọn đề tài.

Đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực.

Chương trình giáo dục phổ thông mới - mà trước hết là chương trình tổng thể được xây dựng theo *định hướng tiếp cận năng lực*, phù hợp với xu thế phát triển chương trình của các nước tiên tiến, nhằm thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 88/2014/QH 13 của Quốc hội: "tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh". Đổi mới phương pháp dạy học là một giải pháp được xem là then chốt, có tính đột phá cho việc thực hiện chương trình này.

Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục và đào tạo, nhất là đối với vùng dân tộc thiểu số. Việc dạy học tiếng Việt cho học sinh Tiểu học người dân tộc Tây Nguyên luôn là nhiệm vụ hàng đầu của những người đang giảng dạy tại nơi đây như tôi. Trong quá trình dạy - học học sinh cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều em hay lẫn lộn giữa chữ viết tiếng mẹ đẻ với tiếng phổ thông, viết sai chính tả, cách phát âm chưa được chuẩn, sử dụng câu, từ chưa đúng nghĩa và phải mất rất nhiều thời gian để chỉnh sửa và giúp các em biết cách phân biệt. Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận PC, NL của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh làm được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Bên cạnh việc học tập

những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp. Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...*). Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức (*tự chiếm lĩnh kiến thức*) với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

Là một người làm công tác giảng dạy học sinh dân tộc thiểu số, thấy được những khó khăn khi trình độ nhận thức của học sinh còn hạn chế, khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, nhất là phân đọc của các em chưa đáp ứng được yêu cầu. Tôi luôn trăn trở và tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc như: Góp phần xây dựng cơ sở vật chất, làm đồ dùng phục vụ cho dạy và học, vận động trẻ đến lớp đều đặn, đổi mới phương pháp dạy học... Đặc biệt là tìm ra các giải pháp để học sinh chủ động tiếp thu kiến thức và có khả năng giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày tốt. Bản thân tôi đã mạnh dạn áp dụng một số giải pháp mới trong quá trình dạy - học phân môn tập đọc để nâng cao năng lực học tập cho các em và tôi hoàn thành sáng kiến “***Một số giải pháp để phát triển năng lực trong phân môn tập đọc cho học sinh lớp 3 trường dân tộc thiểu số***”.

1. 2. Mục đích nghiên cứu.

Áp dụng một số phương pháp dạy học nhằm để nâng cao năng lực học tập phân môn Tập Đọc cho học sinh lớp 3 trường dân tộc thiểu số”. Nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

1. 3. Đối tượng nghiên cứu.

Áp dụng cho học sinh lớp 3A - Trường tiểu học Y Jút - xã Tâm Thắng huyện Cư Jút - tỉnh Đắk Nông.

1. 4. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, thực tiễn.

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp đàm thoại.
- Phương pháp luyện tập thực hành.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.
- Phương pháp so sánh, đối chiếu và tổng hợp.

1. 5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.

Học sinh trong lớp 3A, trường tiểu học Y Jút - xã Tâm Thắng - huyện Cư Jút - tỉnh Đắk Nông.

2. NỘI DUNG

2. 1. Cơ sở lý luận vấn đề.

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm công tác giáo dục, ưu tiên hơn nữa là giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Học sinh người dân tộc thiểu số do thường ngày các em sử dụng tiếng nói của dân tộc mình trong quá trình sinh hoạt, sinh sống, trao đổi, giao tiếp khi đến trường đi học các em chuyển sang môi trường nói và viết Tiếng Việt và đồng thời học tập bằng Tiếng Việt. Điều này đặt học sinh vào những khó khăn bởi với các em Tiếng Việt như là ngôn ngữ thứ hai.

Tiếng Việt là một trong những môn học rất quan trọng không những ở cấp Tiểu học mà ở các cấp học cao hơn. Ở Tiểu học theo chương trình hiện hành và theo kế hoạch giáo dục trong chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu Học (2006) thì môn Tiếng Việt cùng với môn Toán là một trong hai môn học có thời lượng dạy học nhiều nhất ở tiểu học, môn Tiếng Việt được chia làm các phân môn như: Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Tập viết. Chương trình tiểu học mới xác định mục tiêu của môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học là:

- Hình thành và phát triển ở học sinh những kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi.

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa văn học của Việt Nam và nước ngoài.

- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chuẩn bị tốt nhất cho học sinh học tập tiếp tục (môn Tiếng Việt và các môn học khác) ở cấp trung học cơ sở phân môn Tập đọc đã được đổi mới theo chương trình và sách giáo khoa mới. Đổi mới chủ yếu là tổ chức hoạt động học tập tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo của học sinh với sự hướng dẫn

hợp lý của giáo viên cùng với sự hỗ trợ hợp lý của các phương pháp và phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại. Phân môn Tập đọc rèn luyện cho học sinh kỹ năng nghe, nói và giao tiếp... Rèn luyện một số kỹ năng sử dụng tiếng Việt và phát triển tư duy, mở rộng hiểu biết và góp phần hình thành nhân cách con người mới.

Trong đó giáo viên - thiết kế, tổ chức các hoạt động học còn học sinh - thực hiện và tự tìm tòi kiến thức. Đích đến của giáo viên là lớp học vui, học sinh thích học, biết cách học và nắm được bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả. Giáo viên phải luôn hiểu được nhu cầu, nguyện vọng, hứng thú, năng lực... của HS, đồng thời phải nắm được hoàn cảnh, điều kiện, môi trường, mức độ... khi quá trình dạy học đang diễn ra. Trên cơ sở đó quyết định dạy cái gì, dạy như thế nào, sử dụng phương pháp và hình thức gì?... để tạo ra những hoạt động phong phú, hấp dẫn, nhằm khơi dậy hứng thú, lòng ham học tập, tìm tòi, kích thích tư duy sáng tạo của học sinh. Là Giáo viên phải có trách nhiệm thực hiện chương trình và phát triển (Tìm ra phương pháp, hình thức mới nâng cao chất lượng giáo dục).

2. 2. Đánh giá thực trạng.

2. 2. 1. Đặc điểm trường tiểu học Y Jút.

Trường tiểu học Y Jút là trường thuộc địa bàn buôn Trum và buôn Ea Pô xã Tâm Thắng - huyện Cư Jút - tỉnh Đắk Nông. Là trường đặc thù của xã và của cả huyện có 100% học sinh là dân tộc tại chỗ Ê Đê.

Năm học 2020 - 2021, trường có 10 lớp với 202 học sinh, có 21 cán bộ, giáo viên và công nhân viên toàn trường.

2. 2. 2. Thực trạng vấn đề.

*** Thuận lợi:**

Các cấp quản lý rất quan tâm, đôn đốc việc dạy và học cũng như được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của UBND xã Tâm Thắng, Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút. Đây chính là động lực giúp thầy và trò trường tiểu học Y Jút dạy và học tốt hơn.

Cán bộ quản lý nhà trường cũng tạo mọi điều kiện cho giáo viên vận

dụng, nâng cao ý thức học tập của học sinh. Trang bị đầy đủ sách tài liệu, các phương tiện thông tin cho giáo viên tham khảo.

Đội ngũ giáo viên trong trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn nhiệt tình, không ngừng học hỏi, nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn. Yêu nghề, mến trẻ, hết lòng vì tất cả học sinh thân yêu của mình.

BĐDH CMHS hoạt động tích cực, trách nhiệm, tâm huyết.

Sĩ số học sinh/ lớp vừa tầm (bình quân hơn 20 HS/lớp) nên dễ hỗ trợ và kèm cặp. Đa số các em học sinh ngoan, chăm chỉ.

*** Khó khăn vẫn đề:**

Trong những năm gần đây, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tích cực nâng cao năng lực cho học sinh, song cũng gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt hơn với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số như trường tôi công tác).

Cơ sở vật chất trường chưa đầy đủ, việc học 2 buổi/ ngày chưa được thực hiện từ lớp 2 nên học sinh ít có cơ hội được giáo viên ôn luyện thêm.

Học sinh Ê đê nhút nhát, e dè, ngại tiếp xúc, ngại giao lưu. Thiếu sự tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

Tư tưởng phụ thuộc, ỉ lại tồn tại trong đa số các em nhiều. Tự giải quyết vấn đề trong các tình huống hay những câu hỏi, bài tập khi độc lập chưa linh hoạt, sơ sài, chiếu lệ... dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Các em ngại giao tiếp cùng bạn bè, thầy cô, hoặc khi giao tiếp thì không được tự tin và thiếu sự linh hoạt...

Sự hợp tác của các em chưa cao, còn mang tính đơn lẻ, trầm lắng... chính vì vậy không khí lớp học diễn ra không sôi nổi, mệt mỏi, không khí nặng nề, thiếu vui vẻ, thiếu định hướng học tập.

Tính sáng tạo của các em rất hiếm hoi, khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi đọc những bài văn, những đoạn thơ mang lại những cảm xúc không có do các em không cảm nhận được.

Sự phân hóa đối tượng học sinh còn nhiều, chưa bao quát và đồng hóa hết học sinh. Trường đặc thù của cả xã và cả huyện có số học sinh 100% là học sinh dân tộc tại chỗ Ê Đê, đời sống dân cư còn thấp, điều kiện học tập

chưa đảm bảo nên nên sự hứng khởi, tự học và tự giải quyết vấn đề của học sinh còn nhiều hạn chế dẫn đến việc phát triển năng lực cho học sinh là việc làm hết sức khó khăn.

Tìm hiểu vấn đề trên, tôi đã tiến hành khảo sát năng lực để áp dụng đề tài ở một số tuần đầu năm học 2020 - 2021, lớp 3A trường tiểu học Y Jút, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết quả như sau:

**BẢNG TỔNG HỢP KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
HAI TUẦN ĐẦU NĂM HỌC 2020 - 2021**

Lớp	TS HS	Tự chủ và tự học						Hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		T		Đ		C		T		Đ		C		T		Đ		C	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
3A	19	5	26, 3	11	57, 9	3	15, 8	5	26, 3	11	57, 9	3	15, 8	5	26, 3	10	52, 6	4	20, 1

2. 2. 3. Các giải pháp đã tiến hành giải quyết vấn đề.

Để Góp phần nâng cao chất lượng dạy học cũng như để lôi cuốn, tạo hứng thú và đưa các em trở về với niềm đam mê thích thú khi học, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển năng lực môn học. Trong khuôn khổ đề tài này, tôi đi chi tiết về *“Một số giải pháp để phát triển năng lực trong phân môn tập đọc cho học sinh lớp 3 trường dân tộc thiểu số”* theo các giải pháp sau:

Giải pháp 1: Tổ chức, linh hoạt các hoạt động học tập hiệu quả.

*** Tổ chức các hoạt động**

Trước đây, dạy tập đọc chúng ta thường tổ chức: phân tích, giảng, vấn đáp theo hướng áp đặt, một chiều... Học sinh tiếp thu máy móc, chép lại kiến thức ở lớp vào vở, về nhà mới thực hành. Khả năng chiếm lĩnh kiến thức kém, việc phát triển năng lực hạn chế nhiều. Chính vì vậy đối với phân môn Tập đọc, người giáo viên phải tổ chức linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng các việc

của học sinh trong các hoạt động. Thông qua mỗi một hoạt động giáo dục, học sinh sẽ phát triển những năng lực cơ bản của môn học hay năng lực chung. Tiến trình tiết học tôi thực hiện 4 hoạt động sau:

Hoạt động khởi động, tôi linh hoạt, chủ động thay đổi tình huống, câu hỏi, lệnh, nhiệm vụ học tập với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Để gần gũi với kinh nghiệm sống của học sinh Ê đê, các em có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán, dự đoán, câu trả lời nhưng chưa lý giải được đầy đủ, hoặc còn thiếu, kỹ năng cũ; đặt ra được vấn đề, câu hỏi, yêu cầu cần xử lý. Kết thúc hoạt động này, tôi không kết luận mà chỉ giúp học sinh phát biểu được vấn đề để chuyển sang các hoạt động tiếp theo nhằm



Hình ảnh minh họa ở một số hoạt động

bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề.

Hoạt động hình thành kiến thức - Hoạt động này là giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức - kỹ năng. Tôi giúp học sinh xây dựng được những kiến thức mới thông qua các hoạt động như: Đọc thông tin trong SGK; thảo luận; trao đổi thông tin... Dựa vào sản phẩm của các em, tôi chốt lại kiến thức. Quan trọng học sinh rèn được các kỹ năng của môn học. Hướng dẫn các em ghi nhận để áp dụng.

Hoạt động luyện tập - Mục đích của hoạt động củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Tôi cho học sinh áp dụng trực tiếp kiến thức đã học vào giải quyết các câu hỏi hay vấn đề trong học tập. Kết thúc hoạt động này, tôi vận dụng hoàn chỉnh câu trả lời, giải quyết vấn đề đặt ra trong "Hoạt động khởi động".

Hoạt động vận dụng - Hoạt động này không thực hiện trên lớp và không bắt buộc tất cả học sinh tham gia nhưng tôi khuyến khích và giành thời gian tiết học sau trung bày sản phẩm các em hoàn thành ở nhà chia sẻ cho các bạn ở lớp học hỏi.

*** Linh hoạt khi tổ chức các hoạt động**

- Tương tác nhóm.

Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân sau đó tiến hành trao đổi, bổ sung, thống nhất kiến thức với nhau. Tôi bao quát các nhóm và lưu ý Học sinh nào cũng có cơ hội thể hiện trong nhóm. Chú ý sản phẩm của nhóm, khuyến khích tranh luận, thảo luận sôi nổi để học sinh nào cũng được tham gia vào sản phẩm chung. Tôi hướng dẫn học sinh luân phiên thay đổi báo cáo viên trong nhóm. Tạo điều kiện, hỗ trợ tất cả mọi đối tượng các em cần được thể hiện, ban đầu trong nhóm nhỏ (nhóm 2) rồi đến nhóm lớn và trước lớp, trước trường.

Cần lưu ý: Tuyệt đối không được nhận xét ngay là ý kiến của nhóm này đúng hay ý kiến của nhóm khác sai. Cho phép học sinh thảo luận tự do, tuy nhiên tôi hướng dẫn học sinh tới các kết luận khoa học chính xác của bài học.

Hình thành một số quy ước “lệnh” cho lớp học để học tập và chuyển các hoạt động nhanh, khoa học. Đây cũng là rèn luyện năng lực cho học sinh và học sinh luôn có thói quen làm việc theo lệnh.

- Chia sẻ trước lớp.

Khi học sinh hoàn thành kết quả, các em sẽ hào hứng được chia sẻ, kiểm chứng lại kết quả hoạt động bản thân và nhóm. Một lần nữa chú ý sự bao quát sản phẩm các nhóm (thái độ làm việc, kết quả yêu cầu) để đánh giá chính xác và khách quan bởi bước này không nhất thiết tất cả các nhóm đều được báo cáo. Các trò chơi cũng được ưu tiên tối đa trong hoạt động này. Sau cùng tôi đóng vai trò trọng tài - Kết luận hoặc bổ sung kết quả cuối cùng, đặc biệt phải luôn ưu tiên tuyên dương kịp thời (cá nhân, nhóm) để động viên, kích thích sự tiến bộ.



Hình ảnh tổ chức các trò chơi

Giải pháp 2: Tổ chức học tập cá thể với hợp tác.

Mỗi học sinh phải có ý thức tự học một cách độc lập, các em cần yêu cầu, có cơ hội được tự đọc tác phẩm văn học, từ đó hình thành và tạo lập thói quen đọc sách, tự trả lời câu hỏi bằng vận dụng hiểu biết thực tế đã có, tìm kiếm kiến thức của bản thân trong sách giáo khoa, nguồn tài liệu khác (nếu có). Điều này thể hiện rõ trong các hoạt động học, tôi luôn yêu cầu các em thực hiện theo quy trình để học sinh chủ động chiếm kiến thức; Cá nhân tự thực hiện yêu cầu, câu hỏi hay lệnh nào đó. Tuy nhiên để học sinh tự giác và tích cực hoạt động này giáo viên cần có yêu cầu, câu hỏi hay lệnh rõ ràng và đảm bảo có sản phẩm cá nhân (chấp nhận sản phẩm có sự phân hóa đối tượng học sinh). Qua hoạt động cá nhân, học sinh hình thành và bồi đắp năng lực chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cần thực hiện theo phương châm “*Học sinh được tạo cơ hội nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn, hợp tác, chia sẻ nhiều hơn*”, có ý thức chia sẻ, hợp tác với nhau trong quá trình tìm kiếm, bổ sung kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp hiệu quả giữa thầy - trò và trò - trò và mục đích vận dụng kết quả, sự hiểu biết, kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung đặt ra. Trong quá trình hợp tác giáo viên cần chú ý, quan tâm hướng dẫn học sinh chia sẻ tập thể tức là khả năng bàn luận, tranh luận để thống nhất kết quả chung của tập thể (cần lưu ý sản phẩm). Tôi rất xem trọng hoạt động này vì đây là khâu tổ chức giáo viên thực hiện tốt khắc phục nhược điểm của hoạt động thảo luận nhóm, bởi đã là của nhóm thì phải là sản phẩm của tất cả các thành viên chứ không của cá nhân nào, tránh tư tưởng ỷ lại, lười biếng phụ thuộc bạn của các em. Từ đó phát triển năng lực: Năng lực chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc tích cực bài (phương pháp, kỹ thuật đọc tích cực), suy nghĩ và trả lời câu hỏi:?

- Cho học sinh chia sẻ sản phẩm (câu trả lời) nhóm 2, tranh luận và kết luận.
- Tổ chức học sinh chia sẻ trước lớp. Nghe và ghi nhớ kết quả thống nhất từ cô giáo.

Giải pháp 3: Phối hợp tổ chức các hoạt động học tập ở lớp với ở nhà; khuyến khích và xem trọng sản phẩm vận dụng.

Các hoạt động trên lớp có sự liên kết, tiếp nối nhau, cần cho các em tự hoạt động, tự thực hành và từ đó tự hình thành kiến thức chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn, những thứ mà sách giáo khoa, các nhà khoa học đã kết luận. Tôi thực hiện các hoạt động dạy - học trên lớp: Hoạt động cơ bản; Hoạt động thực hành; Hoạt động vận dụng; Hoạt động nối tiếp và mở rộng (nhắc nhở, khuyến khích các hoạt động ở nhà). Hoạt động nối tiếp và mở rộng không bắt buộc nhưng có hướng dẫn/hỗ trợ (giáo viên, gia đình); khuyến khích/ động viên thực hiện. Nhằm mục đích để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ, ứng dụng kết quả bài học vào cuộc sống (ở lớp, nhà, cộng đồng; có thể cùng bạn, gia đình). Tôi xây dựng, thiết kế và tổ chức cho học sinh hoạt động học tập phát hiện, minh chứng cho kiến thức và vận dụng sáng tạo kiến thức vào các tình huống học tập hoặc thực tiễn cuộc sống - đây là điểm mới bản thân tôi luôn quan tâm, động viên và hỗ trợ các em thực hiện. Do đó, sản phẩm của hoạt động này tôi luôn xem trọng. Các em cần có ý thức không bằng lòng với những gì học ở lớp mà phải biết vận dụng, tìm tòi, sáng tạo mọi lúc, mọi nơi. Khuyến khích học sinh tiếp tục vận dụng thực tiễn, đề xuất các phương án khác... Như tìm thêm những câu chuyện cùng chủ đề với bài học, viết về câu chuyện bằng thơ, tranh; vẽ một nhân vật trong truyện; đóng kịch... rồi chia sẻ lại cho bạn, lớp, gia đình... Nếu hoạt động này được thực hiện theo một trong những yêu cầu trên học sinh hình thành và phát triển về năng lực chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Các năng lực được hình thành và bồi dưỡng tùy vào sản phẩm các em).

Qua quá trình áp dụng sáng kiến, tôi thu được rất nhiều sản phẩm tốt từ

học sinh qua các bài tập đọc: Đơn xin vào Đội khi các em được kết nạp vào
Đội TNTP Hồ Chí Minh



Hình ảnh trong buổi lễ kết nạp Đội



Qua bài tập đọc: Mùa thu của em (Sách Tiếng Việt 3 tập 1 ở tuần 5 trang 42) học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của mùa Thu với sắc vàng hoa cúc, là xanh cỏ mới, là hương sen... với bao hoạt động của học sinh trong mùa thu: háo hức đón ngày ngày tựu trường nơi có bạn, thầy mong đợi, được rước đèn, họp bạn vào dịp Trung mà còn làm cho các em thêm yêu mùa thu, phát triển cho các em năng lực thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, có khả năng tạo ra được mâm cỗ đón tết Trung thu với nhiều loại quả, cách trang trí khác nhau.

Hay qua bài tập đọc: Vẽ quê hương (Sách Tiếng Việt 3 tập 1 ở tuần 11 trang 88), Học sinh không chỉ cảm nhận được tình yêu quê hương tha thiết của bạn nhỏ trong bài thơ mà các em còn có thể vẽ tranh phong cảnh quê hương trong môn tập vẽ và tham gia cuộc thi vẽ tranh các cấp tổ chức trong học kỳ 1 vừa qua rất đẹp, rất sinh động với những hình ảnh, bố cục, màu sắc khác nhau từ đó phát triển được năng lực thẩm mỹ.



Sản phẩm tham gia thi vẽ tranh theo sách, chủ đề quê hương

*Hay qua bài **Nắng phương Nam** (trang 94 - SGK Tiếng Việt 3 tập 1), học sinh không những biết được tình bạn thắm thiết, gắn bó của thiếu nhi hai miền Nam, Bắc, các em còn cùng nhau trải nghiệm làm cây Mai ngày Tết như thắm gửi nắng phương Nam ra cho các bạn ngoài Bắc*



Sản phẩm TNST, làm cây hoa ngày Tết



Qua đó, học sinh phát triển năng lực chuyên biệt: Năng lực thẩm mỹ, năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Hoặc sản phẩm vận dụng của học sinh bài: Thư gửi bà (Sách Tiếng Việt 3 tập 1 ở tuần 10 trang 81) tôi cũng xúc động khi nhận được những đọc những bức thư của các em trong môn Tập làm văn.

Giải pháp 4: Lồng ghép các nội dung trong quá trình dạy học.

Giáo viên tổ chức nội dung dạy học sao cho học sinh có thể huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng từ đó phát triển được các năng lực cần thiết.

Để phát huy tối đa hiệu quả giờ học, ta có thể lồng ghép các hình thức kể chuyện, đóng vai, đọc thơ, ngâm thơ, các trò chơi ở trong lớp là những hình thức thích hợp giúp học sinh cảm nhận sâu sắc hơn các bài tập đọc và các em có thêm nhiều trải nghiệm về cuộc sống.

+ Đóng vai: có thể cho học sinh đóng vai các nhân vật trong tác phẩm tự sự, kịch hoặc xử lý một tình huống giao tiếp giả định...

+ Trải nghiệm thực tế, sáng tạo: Học sinh được trải nghiệm thực tế trường, huyện... Các buổi kể chuyện theo sách... hay cả ngay trong khi hát quốc ca (hát quốc ca nơi địa chỉ đỏ...) theo đó sẽ tự rút ra kiến thức cho bản thân.





+ Khả năng thể hiện tác phẩm bằng hội họa, thơ ca cũng là khả năng tích hợp các môn học với nhau hiệu quả...

2. 3. Kết quả đạt được.

Từ thực tế dạy học, bản thân tôi xây dựng và đã mạnh dạn áp dụng sáng kiến và thấy có hiệu quả bước đầu.

Học sinh các em mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ. Khả năng giao tiếp tiến bộ rất nhiều. Phát triển tốt các kỹ năng ở các môn học. Đọc, diễn đạt trôi chảy hơn. Vận dụng vào các nội dung và các môn học tốt. Sự sáng tạo của các em được nâng lên rõ rệt.

Kết quả này được thể hiện rõ trong kết quả cuối học kỳ I, năm học 2020-2021 như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021

Lớp	TS HS	Tự chủ và tự học						Hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		T		Đ		C		T		Đ		C		T		Đ		C	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
3A	19	9	47,4	10	52,6	0	0	9	47,4	10	52,6	0	0	9	47,4	9	47,4	1	5,3

Học sinh của tôi 100% là người dân tộc tại chỗ, các em hay tự ty, có phần trầm nhưng nay các em hứng thú hơn, tự tin hơn, mạnh dạn, sôi nổi hơn trong mọi hoạt động. Các em được giữ vai trò chủ động trong quá trình hoạt động, để lĩnh hội những kiến thức mới thông qua kế hoạch tổ chức của thầy cô giáo. HS có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết. Các em được chủ động, sáng tạo trong học tập. HS hứng thú học tập thông qua quá trình tư duy, thảo luận tích cực với các bạn trong nhóm. Nâng cao năng lực hợp tác, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề đặt ra tốt hơn. Các em có khả năng giải quyết tốt hơn các tình huống trong thực tiễn cuộc sống sau này. Tạo thói quen học tập tự giác, tích cực, sáng tạo, biết tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn, đặc biệt là mang lại cho các em niềm tin, niềm vui trong học tập và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3. 1. Kết luận.

Mỗi một bài dạy, mỗi thời điểm và từ thực tế - trong quá trình dạy học, người giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo vận dụng vốn hiểu biết và thường xuyên rèn luyện để nâng cao tay nghề đáp ứng phù hợp với xu thế của thời đại. Góp phần đào tạo nhân cách và tri thức cho tương lai. Không có một biện pháp hay phương pháp dạy học nào là tốt nhất, là chìa khóa vạn năng cả. Trong quá trình dạy học người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với từng điều kiện cụ thể và tùy từng đối tượng học sinh mà vận dụng để đạt được hiệu quả. Qua thời gian áp dụng sáng kiến trong học kỳ I của năm học này nhưng giúp tôi tự tin, hiệu quả giáo dục đạt kết quả cao hơn. Trong đó giáo viên thiết kế, tổ chức các hoạt động học còn học sinh thực hiện và tự tìm tòi kiến thức. Lớp học vui, học sinh thích học, biết cách học và nắm được bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả. Giờ lên lớp của giáo viên trở nên nhẹ nhàng, gọn nhẹ. Mọi quan hệ thầy trò trở nên thân thiện cởi mở. Giờ học hào hứng, ý thức tự học cao, ham học hỏi, nghiên cứu và các em hình thành phát triển tốt các năng lực chung và đặc thù môn học nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa “Hiện đại, văn minh”.

3. 2. Kiến nghị.

Các cấp, các ngành quan tâm, đầu tư nhiều hơn nữa cho trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các tài liệu tham khảo khác cho các giáo viên.

Tạo điều kiện hơn nữa đối với trường đặc thù 100% dân tộc thiểu số để phát triển toàn diện cho các em.

Trên đây là một số ý kiến của tôi qua quá trình thực hiện đề tài: ***“Một số giải pháp để phát triển năng lực trong phân môn Tập đọc cho học sinh lớp 3 trường dân tộc thiểu số”***.

Rất mong nhận được sự góp ý của các đồng chí lãnh đạo, Hội đồng thẩm định các cấp và các bạn đồng nghiệp để chuyên đề này được hoàn thiện và đi vào thực tế sâu rộng hơn.

Trong quá trình thực hiện sáng kiến này, tôi xin chân thành cảm ơn BGH nhà trường, các bạn đồng nghiệp, các bậc phụ huynh của trường tiểu học Y Jút, trong học kỳ 1 năm học 2020 - 2021, đã giúp đỡ tôi hoàn thành sáng kiến này.

Tâm Thắng, ngày 22 tháng 2 năm 2021.

Xác nhận của đơn vị

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Tác giả

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 40/2002/NQ - QH của Quốc Hội khóa IX về đổi mới giáo dục.
2. Trần Trí Dõi, Thực trạng giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc miền núi. NXBĐHQG Hà Nội - 2004.
3. Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
5. Trang Web của BGD&ĐT: [WWW. moet. gov. vn](http://WWW.moet.gov.vn)
6. Các công văn BGDĐT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: - Hội đồng chấm sáng kiến huyện Cư Jút.
 - Hội đồng chấm sáng kiến tỉnh Đắk Nông.

1. Tôi là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	22/8/1979	Trường Tiểu học Y Jút	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	100%

2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): Nguyễn Thị Minh Nguyệt

3. Mô tả sáng kiến:

3.1. Tên sáng kiến: ***“Một số giải pháp để phát triển năng lực trong phân môn tập đọc cho học sinh lớp 3 trường dân tộc thiểu số”***.

3.2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục.

3.3. Đánh giá hiện trạng các giải pháp trước khi áp dụng giải pháp mới

Trong những năm gần đây, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tích cực nâng cao năng lực cho học sinh, song cũng gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt hơn với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số như trường tôi công tác).

Học sinh Ê đê nhút nhát, e dè, ngại tiếp xúc, ngại giao lưu. Thiếu sự tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức. Tư tưởng phụ thuộc, ỉ lại tồn tại trong đa số các em nhiều.

Lớp học diễn ra trầm, mệt mỏi, không khí nặng nề, thiếu vui vẻ, thiếu định hướng học tập.

Kỹ năng đọc đúng, đọc hiểu lại không cao.

Sự phân hóa đối tượng học sinh nhiều, chưa bao quát hết toàn bộ học sinh.

Kết quả khảo sát khi chưa áp dụng đề tài ở một số tuần đầu năm học 2020-2021, lớp 3A trường tiểu học Y Jút, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3.4. Mục đích giải pháp mới:

Áp dụng một số hình thức tổ chức và phương pháp dạy học trong phân môn Tập đọc ở lớp 3 để nâng cao một số năng lực cho học sinh của môn Tiếng Việt nói riêng, các môn học nói chung cho học sinh.

3.5. Nội dung cơ bản của giải pháp:

Giải pháp 1: Tổ chức, linh hoạt các hoạt động học tập hiệu quả.

***Tổ chức các hoạt động**

Đối với phân môn Tập đọc, người giáo viên phải tổ chức linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng các việc của học sinh trong các hoạt động. Thông qua mỗi một hoạt động giáo dục, học sinh sẽ phát triển những năng lực cơ bản của môn học hay năng lực chung. Tiến trình tiết học tôi thực hiện 4 hoạt động sau:

Hoạt động khởi động, tôi linh hoạt, chủ động thay đổi tình huống, câu hỏi, lệnh, nhiệm vụ học tập với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Hoạt động hình thành kiến thức - Hoạt động này là giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức - kỹ năng. Tôi giúp học sinh xây dựng được những kiến thức mới thông qua các hoạt động như: Đọc thông tin trong SGK; thảo luận; trao đổi thông tin... Dựa vào sản phẩm của các em, tôi chốt lại kiến thức.

Hoạt động luyện tập - Mục đích của hoạt động củng cố, hoàn thiện kiến

thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Tôi cho học sinh áp dụng trực tiếp kiến thức đã học vào giải quyết các câu hỏi hay vấn đề trong học tập.

Hoạt động vận dụng - Hoạt động này không thực hiện trên lớp và không bắt buộc tất cả học sinh tham gia nhưng tôi khuyến khích và giành thời gian tiết học sau trung bày sản phẩm các em hoàn thành ở nhà chia sẻ cho các bạn ở lớp học hỏi.

*** Linh hoạt khi tổ chức các hoạt động**

- Tương tác nhóm.

Tôi bao quát các nhóm và lưu ý Học sinh nào cũng có cơ hội thể hiện trong nhóm. Chú ý sản phẩm của nhóm, khuyến khích tranh luận, thảo luận sôi nổi để học sinh nào cũng được tham gia vào sản phẩm chung. Tôi hướng dẫn học sinh luân phiên thay đổi báo cáo viên trong nhóm. Tạo điều kiện, hỗ trợ tất cả mọi đối tượng các em cần được thể hiện, ban đầu trong nhóm nhỏ (nhóm 2) rồi đến nhóm lớn và trước lớp, trước trường.

- Chia sẻ trước lớp.

Khi học sinh hoàn thành kết quả, các em sẽ hào hứng được chia sẻ, kiểm chứng lại kết quả hoạt động bản thân và nhóm. Sau cùng tôi đóng vai trò trọng tài - Kết luận hoặc bổ sung kết quả cuối cùng, đặc biệt phải luôn ưu tiên tuyên dương kịp thời (cá nhân, nhóm) để động viên, kích thích sự tiến bộ.

Giải pháp 2: Tổ chức học tập cá thể với hợp tác.

- Học sinh đọc tích cực bài (phương pháp/kỹ thuật đọc tích cực), suy nghĩ và trả lời câu hỏi:?

- Cho học sinh chia sẻ sản phẩm (câu trả lời) nhóm 2, tranh luận và kết luận.

-Tổ chức học sinh chia sẻ trước lớp. Nghe và ghi nhớ kết quả thống nhất từ cô giáo.

Giải pháp 3: Liên kết tổ chức các hoạt động học tập ở lớp với ở nhà; khuyến khích và xem trọng sản phẩm vận dụng.

Các hoạt động trên lớp có sự liên kết, tiếp nối nhau, cần cho các em tự hoạt động, tự thực hành và từ đó tự hình thành kiến thức chứ không thụ động

tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn, những thứ mà sách giáo khoa / các nhà khoa học đã kết luận. Tôi thực hiện các hoạt động dạy - học trên lớp: Hoạt động cơ bản; Hoạt động thực hành; Hoạt động vận dụng; Hoạt động nối tiếp và mở rộng (nhắc nhở/khuyến khích các hoạt động ở nhà).

Giải pháp 4: Lồng ghép các nội dung trong quá trình dạy học.

Giáo viên tổ chức nội dung dạy học sao cho học sinh có thể huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó hình thành kiến thức/ kỹ năng từ đó phát triển được các năng lực cần thiết.

3.6. Các bước thực hiện giải pháp:

Xây dựng một kế hoạch bài dạy của các tiết học, về hình thức và cấu trúc đều như nhau, song về phương pháp thì mỗi một bài, tùy thuộc vào thực tế cả về điều kiện lớp, kiến thức lẫn nội dung bài học giáo viên phải linh hoạt. Cùng với lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp để các tiết dạy trở nên thành công và mang lại hiệu quả giáo dục cao. Đề tài tôi xây dựng thực hiện theo các bước sau:

- Thu thập, tìm hiểu về các cơ sở lý luận vấn đề về dạy tập đọc cho học sinh.
- Nghiên cứu thực trạng, các nguyên nhân dẫn đến khả năng giao tiếp, hợp tác, sự sáng tạo để giải quyết vấn đề cũng như tích hợp các hoạt động học của học sinh chưa cao.
- Khắc phục và xây dựng hoạt động dạy - học cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.7. Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

Các giải pháp trong sáng kiến này hoàn toàn có khả năng áp dụng đạt hiệu quả cao trong phân môn tập đọc với các mô hình giáo dục cấp tiểu học.

3.8. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp quản lý và bạn bè đồng nghiệp cùng với tinh thần trách nhiệm của bản thân.
- Giáo viên phải tìm tòi và nắm được nguồn học liệu và áp dụng nguồn

học liệu đó.

- Giáo viên phải linh hoạt, nhạy bén trong quá trình tổ chức các hoạt động.

3.9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Học sinh các em mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ. Khả năng giao tiếp tiến bộ rất nhiều. Phát triển tốt các kỹ năng ở các môn học. Đọc, diễn đạt trôi chảy hơn. Vận dụng vào các nội dung và các môn học tốt. Sự sáng tạo của các em được nâng lên rõ rệt.

Các em được giữ vai trò chủ động trong quá trình hoạt động, để lĩnh hội những kiến thức mới thông qua kế hoạch tổ chức của thầy cô giáo. HS có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết. Các em được chủ động, sáng tạo trong học tập. HS hứng thú học tập thông qua quá trình tư duy, thảo luận tích cực với các bạn trong nhóm. Nâng cao năng lực hợp tác, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề đặt ra tốt hơn. Các em có khả năng giải quyết tốt hơn các tình huống trong thực tiễn cuộc sống sau này. Tạo thói quen học tập tự giác, tích cực, sáng tạo, biết tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn, đặc biệt là mang lại cho các em niềm tin, niềm vui trong học tập và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tạo thêm động lực cho giáo viên để nâng cao trách nhiệm và sự linh hoạt sáng tạo thực hiện tốt công tác giáo dục.

3.10. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

3.11. Ngày, nơi và những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử:

- Ngày áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: Từ tuần thứ 2 của năm học 2020-2021.

- Nơi áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: Sáng kiến được áp dụng tại lớp 3A, trường tiểu học Y Jút.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử (nếu có):

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

3.12. Tài liệu kèm theo (nếu có):

4. Những thông tin yêu cầu được bảo mật (nếu có):

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của tác giả khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tâm Thắng, ngày 22 tháng 2 năm 2021

Người nộp đơn

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Sáng kiến:

**“MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA
HỌC TẬP PHÂN MÔN TẬP ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 3 TRƯỜNG
DÂN TỘC THIỂU SỐ”.**

Tên người viết Sáng kiến: Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Y Jút

1. Thực trạng:

*** Thuận lợi:**

*** Thuận lợi:**

Các cấp quản lý rất quan tâm, đôn đốc việc dạy và học cũng như được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của UBND xã Tâm Thắng, Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút. Đây chính là động lực giúp thầy và trò trường tiểu học Y Jút dạy và học tốt hơn.

Cán bộ quản lý nhà trường cũng tạo mọi điều kiện cho giáo viên vận dụng, nâng cao ý thức học tập của học sinh. Trang bị đầy đủ sách tài liệu, các phương tiện thông tin... cho giáo viên tham khảo.

Đội ngũ giáo viên trong trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn nhiệt tình, không ngừng học hỏi, nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn. Yêu nghề, mến trẻ, hết lòng vì tất cả học sinh thân yêu của mình.

BĐDHCMHS hoạt động tích cực, trách nhiệm, tâm huyết.

Sĩ số học sinh/lớp vừa tầm (bình quân hơn 20 HS/ lớp) nên dễ hỗ trợ và kèm cặp. Đa số các em học sinh ngoan, chăm chỉ.

*** Khó khăn vấn đề:**

Trong những năm gần đây, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tích cực nâng cao năng lực cho học sinh, song cũng gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt hơn với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số như trường tôi công tác).

Cơ sở vật chất trường chưa đầy đủ, việc học 2 buổi/ngày chưa được thực hiện từ lớp 2 nên học sinh ít có cơ hội được giáo viên ôn luyện thêm.

Học sinh Ê Đê nhút nhát, e dè, ngại tiếp xúc, ngại giao lưu. Thiếu sự tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

Tư tưởng phụ thuộc, ỷ lại tồn tại trong đa số các em nhiều. Tự giải quyết vấn đề trong các tình huống hay những câu hỏi, bài tập khi độc lập chưa linh hoạt, sơ sài, chiếu lệ... dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Các em ngại giao tiếp cùng bạn bè, thầy cô, hoặc khi giao tiếp thì không được tự tin và thiếu sự linh hoạt...

Sự hợp tác của các em chưa cao, còn mang tính đơn lẻ, trầm lắng... chính vì vậy không khí lớp học diễn ra không sôi nổi, mệt mỏi, không khí nặng nề, thiếu vui vẻ, thiếu định hướng học tập.

Tính sáng tạo của các em rất hiếm hoi, khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi đọc những bài văn, những đoạn thơ mang lại những cảm xúc không có do các em không cảm nhận được.

Sự phân hóa đối tượng học sinh còn nhiều, chưa bao quát và đồng hóa hết học sinh. Trường đặc thù của cả xã và cả huyện có số học sinh 100% là học sinh dân tộc tại chỗ Ê Đê, đời sống dân cư còn thấp, điều kiện học tập chưa đảm bảo nên sự hứng khởi, tự học và tự giải quyết vấn đề của học sinh còn nhiều hạn chế dẫn đến việc phát triển năng lực cho học sinh là việc làm hết sức khó khăn.

2. Nội dung sáng kiến:

Giải pháp 1: Tổ chức, linh hoạt các hoạt động học tập hiệu quả.

*** Tổ chức các hoạt động**

Trước đây, dạy tập đọc chúng ta thường tổ chức: phân tích, giảng, vấn đáp theo hướng áp đặt, một chiều... Học sinh tiếp thu máy móc, chép lại kiến thức ở lớp vào vở, về nhà mới thực hành. Khả năng chiếm lĩnh kiến thức kém,

việc phát triển năng lực hạn chế nhiều. Chính vì vậy đối với phân môn Tập đọc, người giáo viên phải tổ chức linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng các việc của học sinh trong các hoạt động. Thông qua mỗi một hoạt động giáo dục, học sinh sẽ phát triển những năng lực cơ bản của môn học hay năng lực chung. Tiến trình tiết học tôi thực hiện 4 hoạt động sau:

Hoạt động khởi động, tôi linh hoạt, chủ động thay đổi tình huống, câu hỏi, lệnh, nhiệm vụ học tập với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Để gần gũi với kinh nghiệm sống của học sinh Ê đê, các em có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán, dự đoán, câu trả lời nhưng chưa lí giải được đầy đủ, hoặc còn thiếu, kỹ năng cũ; đặt ra được vấn đề, câu hỏi, yêu cầu cần xử lý. Kết thúc hoạt động này, tôi không kết luận mà chỉ giúp học sinh phát biểu được vấn đề để chuyển sang các hoạt động tiếp theo nhằm bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề.

Hoạt động hình thành kiến thức:

- Hoạt động này là giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức-kỹ năng. Tôi giúp học sinh xây dựng được những kiến thức mới thông qua các hoạt động như: Đọc thông tin trong SGK; thảo luận; trao đổi thông tin... Dựa vào sản phẩm của các em, tôi chốt lại kiến thức. Quan trọng học sinh rèn được các kỹ năng của môn học. Hướng dẫn các em ghi nhận để áp dụng.

Hoạt động luyện tập:

- Mục đích của hoạt động củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Tôi cho học sinh áp dụng trực tiếp kiến thức đã học vào giải quyết các câu hỏi hay vấn đề trong học tập. Kết thúc hoạt động này, tôi vận dụng hoàn chỉnh câu trả lời, giải quyết vấn đề đặt ra trong "Hoạt động khởi động".

Hoạt động vận dụng:

- Hoạt động này không thực hiện trên lớp và không bắt buộc tất cả học sinh tham gia nhưng tôi khuyến khích và giành thời gian tiết học sau trung bày sản phẩm các em hoàn thành ở nhà chia sẻ cho các bạn ở lớp học hỏi.

*** Linh hoạt khi tổ chức các hoạt động**

- Tương tác nhóm.

Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân sau đó tiến hành trao đổi, bổ sung, thống nhất kiến thức với nhau. Tôi bao quát các nhóm và lưu ý Học sinh nào cũng có cơ hội thể hiện trong nhóm. Chú ý sản phẩm của nhóm, khuyến khích tranh luận, thảo luận sôi nổi để học sinh nào cũng được tham gia vào sản phẩm chung. Tôi hướng dẫn học sinh luân phiên thay đổi báo cáo viên trong nhóm. Tạo điều kiện, hỗ trợ tất cả mọi đối tượng các em cần được thể hiện, ban đầu trong nhóm nhỏ (nhóm 2) rồi đến nhóm lớn và trước lớp, trước trường.

- Chia sẻ trước lớp.

Khi học sinh hoàn thành kết quả, các em sẽ hào hứng được chia sẻ, kiểm chứng lại kết quả hoạt động bản thân và nhóm. Một lần nữa chú ý sự bao quát sản phẩm các nhóm (thái độ làm việc, kết quả yêu cầu) để đánh giá chính xác và khách quan bởi bước này không nhất thiết tất cả các nhóm đều được báo cáo. Các trò chơi cũng được ưu tiên tối đa trong hoạt động này. Sau cùng tôi đóng vai trò trọng tài

- Kết luận hoặc bổ sung kết quả cuối cùng, đặc biệt phải luôn ưu tiên tuyên dương kịp thời (cá nhân, nhóm) để động viên, kích thích sự tiến bộ.

Giải pháp 2: Tổ chức học tập cá thể với hợp tác.

Mỗi học sinh phải có ý thức tự học một cách độc lập, các em cần yêu cầu, có cơ hội được tự đọc tác phẩm văn học, từ đó hình thành và tạo lập thói quen đọc sách, tự trả lời câu hỏi bằng vận dụng hiểu biết thực tế đã có, tìm kiếm kiến thức của bản thân trong sách giáo khoa, nguồn tài liệu khác (nếu có). Điều này thể hiện rõ trong các hoạt động học, tôi luôn yêu cầu các em thực hiện theo quy trình để học sinh chủ động chiếm kiến thức; Cá nhân tự thực hiện yêu cầu, câu hỏi hay lệnh nào đó. Tuy nhiên để học sinh tự giác và tích cực hoạt động này giáo viên cần có yêu cầu, câu hỏi hay lệnh rõ ràng và đảm bảo có sản phẩm cá nhân (chấp nhận sản phẩm có sự phân hóa đối tượng học sinh). Qua hoạt động cá nhân, học sinh hình thành và bồi đắp năng lực

chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cần thực hiện theo phương châm “*Học sinh được tạo cơ hội nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn, hợp tác, chia sẻ nhiều hơn*”, có ý thức chia sẻ, hợp tác với nhau trong quá trình tìm kiếm, bổ sung kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp hiệu quả giữa thầy - trò và trò - trò và mục đích vận dụng kết quả, sự hiểu biết, kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung đặt ra. Trong quá trình hợp tác giáo viên cần chú ý, quan tâm hướng dẫn học sinh chia sẻ tập thể tức là khả năng bàn luận, tranh luận để thống nhất kết quả chung của tập thể (cần lưu ý sản phẩm). Tôi rất xem trọng hoạt động này vì đây là khâu tổ chức giáo viên thực hiện tốt khắc phục nhược điểm của hoạt động thảo luận nhóm, bởi đã là của nhóm thì phải là sản phẩm của tất cả các thành viên chứ không của cá nhân nào, tránh tư tưởng ỷ lại, lười biếng phụ thuộc bạn của các em. Từ đó phát triển năng lực: Năng lực chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc tích cực bài (phương pháp, kỹ thuật đọc tích cực), suy nghĩ và trả lời câu hỏi:?

- Cho học sinh chia sẻ sản phẩm (câu trả lời) nhóm 2, tranh luận và kết luận.

- Tổ chức học sinh chia sẻ trước lớp. Nghe và ghi nhớ kết quả thống nhất từ cô giáo.

Giải pháp 3: Phối hợp tổ chức các hoạt động học tập ở lớp với ở nhà; khuyến khích và xem trọng sản phẩm vận dụng.

Các hoạt động trên lớp có sự liên kết, tiếp nối nhau, cần cho các em tự hoạt động, tự thực hành và từ đó tự hình thành kiến thức chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn, những thứ mà sách giáo khoa, các nhà khoa học đã kết luận... Các em cần có ý thức không bằng lòng với những gì học ở lớp mà phải biết vận dụng, tìm tòi, sáng tạo mọi lúc, mọi nơi.

Khuyến khích học sinh tiếp tục vận dụng thực tiễn, đề xuất các phương án khác... Như tìm thêm những câu chuyện cùng chủ đề với bài học, viết về câu chuyện bằng thơ, tranh; vẽ một nhân vật trong truyện; đóng kịch... rồi chia sẻ lại cho bạn, lớp, gia đình... Nếu hoạt động này được thực hiện theo một trong những yêu cầu trên học sinh hình thành và phát triển về năng lực chuyên biệt: Năng lực văn học, năng lực thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ; Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Các năng lực được hình thành và bồi dưỡng tùy vào sản phẩm các em).

Qua bài tập đọc: Mùa thu của em (Sách Tiếng Việt 3 tập 1 ở tuần 5 trang 42) học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của mùa Thu.

Hay qua bài tập đọc: Vẽ quê hương (Sách Tiếng Việt 3 tập 1 ở tuần 11 trang 88), Học sinh không chỉ cảm nhận được tình yêu quê hương tha thiết của bạn nhỏ trong bài thơ mà các em còn có thể vẽ tranh phong cảnh quê hương trong môn tập vẽ và tham gia cuộc thi vẽ tranh các cấp tổ chức.

Hay qua bài Năng phương Nam (trang 94 - SGK Tiếng Việt 3 tập 1), học sinh không những biết được tình bạn thắm thiết, gắn bó của thiếu nhi hai miền Nam, Bắc, các em còn cùng nhau trải nghiệm làm cây Mai ngày Tết...

Qua đó, học sinh phát triển năng lực chuyên biệt: Năng lực thẩm mỹ, năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Giải pháp 4: Lồng ghép các nội dung trong quá trình dạy học.

Giáo viên tổ chức nội dung dạy học sao cho học sinh có thể huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng từ đó phát triển được các năng lực cần thiết.

Để phát huy tối đa hiệu quả giờ học, ta có thể lồng ghép các hình thức kể chuyện, đóng vai, đọc thơ, ngâm thơ, các trò chơi ở trong lớp là những hình thức thích hợp giúp học sinh cảm nhận sâu sắc hơn các bài tập đọc và các em có thêm nhiều trải nghiệm về cuộc sống.

+ Đóng vai: có thể cho học sinh đóng vai các nhân vật trong tác phẩm tự sự, kịch hoặc xử lý một tình huống giao tiếp giả định...

+ Trải nghiệm thực tế, sáng tạo: Học sinh được trải nghiệm thực tế trường, huyện... Các buổi kể chuyện theo sách... hay cả ngay trong khi hát quốc ca (hát quốc ca nơi địa chỉ đỏ...) theo đó sẽ tự rút ra kiến thức cho bản thân.

+ Khả năng thể hiện tác phẩm bằng hội họa, thơ ca cũng là khả năng tích hợp các môn học với nhau hiệu quả...

Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

- Chỉ có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dụng.
- Đã được chuyển giao nhân rộng ra phạm vi ngoài đơn vị trong tỉnh.

Bộ phận/Đơn vị áp dụng

Tâm Thắng, ngày 22 tháng 2 năm 2021

Người viết sáng kiến

Nguyễn Thị Minh Nguyệt